TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS THĂNG LONG

PHIẾU BÀI MÔN TOÁN LỚP 2

Mã: 21301

Thời gian làm bài: 30 phút

Ngày.....tháng.....năm ...

Họ và tên:.....Lớp:.....

Nhận xét của giáo viên:.....

Ôn tập

Bài 1. *Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:*

1. Kết quả của phép tính $32\text{kg} - 16\text{kg}$ là bao nhiêu?

A. 16kg B. 26kg C. 48kg D. 24kg

2. Kết quả của phép tính: $83 - 6 - 12 = ?$

A. 76 B. 77 C. 65 D. 63kg

3. Bao gạo thứ nhất nặng 41kg. Bao gạo thứ 2 nhẹ hơn bao gạo thứ nhất 12kg. Bao gạo thứ hai nặng ...

A. 39kg B. 31kg C. 29kg D. 21kg

4. Tính: $15l + 16l + 10l = \cdots$

A. $61l$ B. $31l$ C. $41l$ D. $51l$

5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $\ldots + 7 = 35$

A. 28 B. 22 C. 29 D. 18

6. Điền dấu thích hợp vào ô trống: $31 - 8 \square 13 + 9$

A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. Chưa xác định

7. Tính hiệu của số chẵn lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số giống nhau.

A. 86 B. 87 C. 88 D. 89

8. Số nào giảm đi 12 đơn vị rồi cộng với 15 đơn vị được 90.

A. 87 B. 84 C. 93 D. 97

9. Một phép trừ có số bị trừ và hiệu bằng nhau. Hỏi số trừ bằng bao nhiêu?

A. 10 B. 0 C. 11 D. Chưa xác định

10. Điền số thích hợp vào ô trống: $97 < 79 + \square < 99$

A. 21 B. 18 C. 19 D. 20

LIVEWORKSHEETS

Bài 2. *Số?*

Số hạng	64	27	7	…
Số hạng	18	53	…	7
Tổng	…	…	100	90

Số bị trừ	50	62	73	…
Số trừ	3	6	…	7
Hiệu	…	…	7	83

Bài 3: *Sau khi An cho Bình 8 cái nhãn vở thì An còn lại 19 cái nhãn vở. Hỏi ban đầu An có bao nhiêu cái nhãn vở?*

Bài giải

.....

□ ○ □ = □ (cái)

Đáp số: □ cái nhãn vở

Bài 3: *Điền số vào các ô màu trắng để khi cộng các số ở hàng ngang hay cột dọc thì ta được kết quả là số trong các ô tô màu.*



		5
7		15
9	11	

6		33
84	35	

LIVEWORKSHEETS